

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức- kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tổ chức xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995.

Tại: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không có vợ.

Con ông: Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị T2

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-8-2022 đến ngày 24-8-2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1975

Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Chị Cao Thị T4, sinh năm 1979

(Bị cáo có mặt, chị T3 và chị T4 đều vắng mặt)

Tại điểm cầu thành phần có mặt:

- Ông Nguyễn Đức Phú- Thư kí Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh
- Bà Đỗ Thị Loan- kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh
- Ông Nguyễn Huy Phúc và ông Bùi Hoài Nam- Cán bộ trại tạm giam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1975 địa chỉ tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương có nợ tiền chị Cao Thị T4, sinh năm 1979 địa chỉ tại khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên chiều ngày 21-8-2022 chị T4 có điện thoại cho chị T3 để đòi tiền. Do đang đi làm nên chị T3 hẹn chị T4 khi hết giờ làm sẽ đến khu vực trước cửa quán tạp hoá Lê Úy thuộc khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để trả tiền cho chị T4. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày chị Cao Thị T4 đi cùng Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương) bằng xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos BKS 200A- 228.70 là xe của T. T điều khiển đi đến trước cửa quán cửa tạp hoá Lê Út đứng đợi. Khoảng 20 phút sau thì chị T3 đi xe mô tô đến. Khi gặp T4 chị T3 lấy 1.000.000 đồng đưa cho T4 nói “*tôi đưa cho chị trước 1.000.0000 đồng khi nào có tôi trả tiếp*” nhưng chị T4 không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi nhau. Lúc này T đi đến nói với chị T3: “*bao giờ chị trả nốt tiền*” thì chị T3 trả lời T: “*tao không nói chuyện với mày*” rồi sau đó giữa T và chị T3 xảy ra tranh cãi. Lúc này chị T3 lấy điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI màu xanh tím có lắp 2 sim gọi cho chồng. Khi chị T3 gọi điện, đầu đội mũ bảo hiểm và để điện thoại kẹp vào tai và dây mũ, tay không cầm điện thoại nên T đi đến dùng tay giật điện thoại của chị T3 và nói “*khi nào trả hết tiền thì tôi trả điện thoại cho bà*”. T dùng tay nắm, bóp đập trúng mặt chị T3 làm cho quai mũ bảo hiểm của chị bị bật ra. Tiếp đó T nhặt mũ bảo hiểm lên tiếp tục dùng mũ bảo hiểm của chị T3 đập vào đầu chị. Thấy vậy chị T4 vào can ngăn ôm không cho T đánh chị T3. Trong lúc ôm T điện thoại của chị T4 bị rơi xuống đất tại vị trí để xe mô tô của chị T3, thấy vậy chị T3 đã nhặt điện thoại

của chị T4 và điều khiển xe mô tô đi đến Công an phường Cộng Hoà trình báo sự việc trên và giao nộp chiếc điện thoại cho Công an. Khi được T4 can ngăn thì T dừng lại và lên xe chở chị T4 về. Khi về nhà T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại của chị T3.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 23-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Chí Linh thể hiện:

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Hue Wei màu tím kiểu iNE-LX2 ram 4Gb dung lượng 128Gb số EMEI: 869881039720324; 869881039750339 mua mới năm 2019 đã qua sử dụng có giá là 5.000.000 đồng.

- 01 sim điện thoại di động, mạng viễn thông Vinaphone số thẻ sim: 89840200011243818746 đã qua sử dụng có giá là 30.000 đồng.

-01 sim điện thoại di động mạng Viettel số thẻ sim: 89840480000294447400 đã qua sử dụng có giá là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tại thời điểm ngày 21-8-2022 định giá là 5.060.000 đồng

Tại Kết luận giám định về thương tích số 294/TgT ngày 07-9-2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hải Dương kết luận đối với chị Nguyễn Thị T3 thể hiện:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương phần mềm gây đau, sưng nề, bầm tím, tụ máu dưới da mi vùng đầu ở đỉnh phải, quanh mắt trái, gò má trái, miệng. Hiện còn đám xuất huyết mày tím vàng vùng gò má quanh mắt trái; mắt trái mi sưng nề, bầm tím, thị lực giảm (không đủ yếu tố kết luận do chấn thương gây ra). Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này (0%).

+ Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra

-Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 0%

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ: 01 chiếc dép da màu nâu bên phải có kích thước 27x 11cm đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại HUA WEI màu xanh tím trong có lắp sim số 0975.809.788 và 0943.796.498; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung trong nắp sim số 0364.661.687 và 0393.531.041. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA

WEI cho chị T3; chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy cho chị T4.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm của chị T3 cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại tài sản. Chị bị thương nhẹ đã khỏi nên không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử chị T3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 15 ngày công lao động chị không đi làm được là 4.500.000 đồng.

- Chi phí giám định sức khỏe là 2.800.000 đồng;

- Chi phí khám tại bệnh viện đa khoa Chí Linh là 1.000.000 đồng

Hiện nay hóa đơn cho việc giám định và khám bệnh chị bị mất nên không cung cấp được cho Tòa án. Tổng số tiền chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 8.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS-CL ngày 27-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại là chị Nguyễn Thị T3 vắng mặt tại phiên tòa, đối với số tiền bồi thường 8.300.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại 5.300.000 đồng chị đề hai tự giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường trong vụ án. Chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 39 (*ba mươi chín*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù thời hạn tính từ ngày 21-8-2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc dép da màu nâu bên phải có kích thước 27x11cm

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T4 hành tố tụng, người T4 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T4 hành tố tụng, người T4 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, kết luận giám định, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 20 giờ ngày 21-8-2022 tại trước cửa quán tạp hoá Lê Út địa chỉ khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng tay nắm, dép đập vào trúng mặt của chị Nguyễn Thị T3. T còn dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu chị T3 để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI màu xanh tím trong có lắp sim số 0975.809.788 và 0943.796.498 của chị trị giá 5.060.000 đồng. T đã nhận thức được hành vi của mình nên đã ra cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại chiếm đoạt được.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt cũng cần đánh giá về nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi của bị cáo chỉ mang tính nhất thời không tư lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị T3 xác định đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về bồi thường trong vụ án. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về bồi thường dân sự.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc dép da bên phải màu nâu bị cáo dùng để đánh chị T3, giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI màu xanh tím trong có lắp sim số 0975.809.788 và 0943.796.498; chiếc điện thoại Sam Sunng Galaxy cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T3 và chị T4 là phù hợp với quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị

quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù thời hạn tính từ ngày 21-8-2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc dép da màu nâu bên phải

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 28-10-2022.*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Bạ- Vũ Thị Linh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành- Vũ Thị Linh

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuông – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt